

HUYỆN ỦY BẢO LÂM
BAN TUYÊN GIÁO

*

Số 74-HD/TG

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Bảo Lâm, ngày 15 tháng 12 năm 2022

HƯỚNG DẪN

Tuyên truyền, quán triệt Chỉ thị số 18-CT/TW, ngày 26/10/2022 của Ban Bí thư “về phát huy vai trò, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội”

Thực hiện Công văn số 109 - CV/BTGTU, ngày 05/12/2022 của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy và chỉ đạo của Thường trực Huyện ủy về quán triệt, triển khai thực hiện Chỉ thị số 18-CT/TW, ngày 26/10/2022 của Ban Bí thư (sau đây gọi tắt Chỉ thị số 18-CT/TW) “về phát huy vai trò, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội”, Ban Tuyên giáo Huyện ủy hướng dẫn tuyên truyền một số nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

- Tuyên truyền, quán triệt, giáo dục, hướng dẫn, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và Nhân dân về phát huy dân chủ ở cơ sở, công tác giám sát, phản biện xã hội, tham gia xây dựng Đảng, chính quyền của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội các cấp.

- Kịp thời thông tin về hoạt động của tổ chức đảng, chính quyền các cấp, nhất là công tác xây dựng và tổ chức thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các chương trình, dự án có tác động, ảnh hưởng tới cuộc sống của người dân; về đạo đức, lối sống, trách nhiệm thực thi công vụ của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức.

- Công tác tuyên truyền được thực hiện thường xuyên, liên tục, có trọng tâm, trọng điểm, kịp thời và toàn diện; gắn việc tuyên truyền với việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của các địa phương, cơ quan, đơn vị; đồng thời đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, tổ chức, các địa phương, đơn vị trong quá trình thực hiện.

II. NỘI DUNG TUYÊN TRUYỀN

1. Tuyên truyền, quán triệt Chỉ thị số 18-CT/TW, ngày 26/10/2022 của Ban Bí thư Trung ương Đảng “về phát huy vai trò, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội”; xác định công tác giám sát, phản biện xã hội là nội dung quan trọng trong công tác xây dựng Đảng, một giải pháp căn bản để thực hiện hiệu quả

phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”.

2. Tiếp tục quán triệt, nâng cao nhận thức trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân về ý nghĩa, mục đích, quan điểm, tính chất, nội dung của giám sát và phản biện xã hội được nêu tại Quyết định số 217-QĐ/TW, ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị “*về việc ban hành Quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội*”; mục đích, nguyên tắc và các nội dung được nêu tại Quyết định số 218-QĐ/TW, ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị “*ban hành Quy định về việc Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội và Nhân dân tham gia góp ý tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền*”; trong đó, tiếp tục tập trung tuyên truyền, triển khai thực hiện tốt Nghị quyết liên tịch số 403/2017/NQLT-UBTVQH14-CP-ĐCTUBTWMTTQVN, ngày 15/6/2017 giữa Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ và Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam “Quy định chi tiết các hình thức giám sát, phản biện xã hội của MTTQ Việt Nam”; Thông tri số 23/TTr-MTTW-BTT, ngày 21/7/2017 của Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam về việc hướng dẫn quy trình giám sát, phản biện xã hội của MTTQ Việt Nam; Quy định số 124-QĐ/TW, ngày 02/02/2018 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về “*Giám sát của MTTQ Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân đối với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của người đứng đầu, cán bộ chủ chốt và cán bộ, đảng viên*”; các quy định về giám sát đối với cán bộ, đảng viên và công tác cán bộ: Quyết định số 99-QĐ/TW ngày 03/10/2017 của Ban Bí thư Trung ương Đảng ban hành hướng dẫn khung để các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Trung ương tiếp tục phát huy vai trò của Nhân dân trong đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ”; Quy định số 205-QĐ/TW ngày 23/9/2019 về việc kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ và chống chạy chức, chạy quyền.

3. Tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các chương trình kinh tế, văn hoá, xã hội, quốc phòng, an ninh và đối ngoại; phát huy vai trò quyền làm chủ của Nhân dân, góp phần xây dựng Đảng, Nhà nước trong sạch, vững mạnh, củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng.

4. Tuyên truyền kết quả hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội.

5. Đẩy mạnh tuyên truyền hoạt động đối thoại, tiếp xúc với Nhân dân của cấp uỷ đảng, chính quyền nhằm lắng nghe dư luận xã hội, tập hợp các ý kiến, kiến nghị của đoàn viên, hội viên và Nhân dân để kịp thời giải quyết hoặc đề xuất các giải pháp giải quyết những vấn đề mà các tầng lớp Nhân dân quan tâm, phản ánh, đáp ứng nguyện vọng chính đáng của Nhân dân.

6. Tuyên truyền, nhân rộng cách làm hay, kinh nghiệm tốt; phát hiện, phổ biến những nhân tố mới, những mặt tích cực trong công tác giám sát, phản biện xã hội.

III. HÌNH THỨC TUYÊN TRUYỀN

1. Tuyên truyền trên trang thông tin điện tử của các ban, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị và trên Internet, mạng xã hội: Facebook, Zalo, Youtube...

2. Tuyên truyền qua sinh hoạt chi bộ, hệ thống thông tin cơ sở như: loa phát thanh, đội truyền thông lưu động, báo cáo viên, tuyên truyền viên cơ sở.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các tổ chức cơ sở đảng

- Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến, quán triệt, triển khai, học tập Chỉ thị số 18-CT/TW, ngày 26/10/2022 của Ban Bí thư, nghị quyết, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội, tạo sự thống nhất cao trong toàn Đảng bộ và sự đồng thuận trong Nhân dân.

- Thường xuyên theo dõi, định hướng công tác tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, bảo đảm thông tin chính xác, kịp thời.

- Tiếp tục nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền các cấp, nhất là người đứng đầu về công tác giám sát, phản biện xã hội của MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội, trước hết là việc cụ thể hóa trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền các cấp trong triển khai, quán triệt các chỉ thị, nghị quyết, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác giám sát, phản biện xã hội của MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội.

- Đề cao trách nhiệm nêu gương của người đứng đầu, cán bộ chủ chốt, trong việc thực hiện và công khai kết quả rèn luyện tư cách đạo đức, tác phong, lối sống, tài sản của người đứng đầu, cán bộ, đảng viên để MTTQ, tổ chức công đoàn, cán bộ, đảng viên, đoàn viên, Nhân dân biết và giám sát.

2. Đề nghị Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể huyện

- Tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền các nội dung của chỉ thị số 18-CT/TW trong đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân bằng các hình thức phù hợp; thực hiện tốt công tác dân vận, quy chế dân chủ cơ sở, tạo sự đồng thuận, thống nhất trong xã hội.

- Tiếp tục tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn nâng cao kỹ năng, nghiệp vụ công tác giám sát, phản biện xã hội; năng lực nhìn nhận, phân tích, đánh giá vấn đề; kỹ năng lắng nghe, tổng hợp các ý kiến, kiến nghị để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ giám sát, phản biện xã hội cho đội ngũ cán bộ của MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp và thành viên các Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng..

- Tổ chức các hội nghị, hội thảo trao đổi kinh nghiệm, biên soạn các tài liệu hướng dẫn, tuyên truyền về công tác giám sát, phản biện xã hội để nâng cao hơn nữa nhận thức và kinh nghiệm về giám sát, phản biện xã hội cho cán bộ MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp trong huyện; chú trọng công tác sơ kết, tổng kết để đánh giá những tồn tại, hạn chế trong việc triển khai, tổ chức thực hiện và kịp thời đề ra những giải pháp khắc phục.

- Tăng cường hướng dẫn nghiệp vụ, kiểm tra, đôn đốc, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các Ban Thanh tra nhân dân ở xã, thị trấn, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng và Ban Công tác Mặt trận.

- Tiếp tục đổi mới nội dung, hình thức tuyên truyền, hướng dẫn, vận động đoàn viên, hội viên, Nhân dân, nhất là ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và phối hợp sử dụng có hiệu quả các phương tiện thông tin đại chúng, hệ thống loa truyền thanh ở xã, thị trấn trong tuyên truyền để đoàn viên, hội viên, Nhân dân biết và tham gia giám sát, phản biện xã hội theo đúng quy định của pháp luật và các văn bản hướng dẫn liên quan.

- Thường xuyên nắm bắt dư luận xã hội, tập hợp các ý kiến phản ánh, kiến nghị của đoàn viên, hội viên và Nhân dân, thông tin trên các phương tiện truyền thông và nhiệm vụ chính trị của địa phương để lựa chọn, xây dựng chương trình, kế hoạch giám sát, phản biện xã hội phù hợp, nhất là những vấn đề xã hội, cử tri, đoàn viên, hội viên, Nhân dân quan tâm gắn với triển khai giám sát theo Quy định số 124-QĐ/TW ngày 02/02/2018 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về “Giám sát của MTTQ Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân đối với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của người đứng đầu, cán bộ chủ chốt và cán bộ, đảng viên”.

3. Trung tâm Chính trị huyện

Thường xuyên rà soát, bổ sung, cập nhật các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và của tỉnh về giám sát, phản biện xã hội để đưa vào chương trình, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ cấp ủy, chính quyền, MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp của huyện.

4. Phòng Văn hóa, thông tin; Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao huyện

- Chủ động xây dựng kế hoạch tuyên truyền Chỉ thị số 18-CT/TW, tăng cường thời lượng tin, bài, thông tin tuyên truyền kịp thời, đúng định hướng việc triển khai thực hiện các nội dung của Chỉ thị số 18-CT/TW trên hệ thống truyền thanh cơ sở, Cổng thông tin điện tử của huyện.

- Tuyên truyền về các mô hình, giải pháp tốt trong triển khai thực hiện các Quyết định số 217-QĐ/TW và số 218-QĐ/TW; biểu dương kịp thời những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác giám sát, phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền.

(Kèm theo Chỉ thị số 18-CT/TW; Quyết định số 217 và 218-QĐ/TW)

Nơi nhận:

- Ban Tuyên giáo TU (b/c);
- Thường trực Huyện ủy (b/c);
- Các tổ chức cơ sở đảng;
- MTTQ và các đoàn thể huyện;
- Trung tâm Chính trị huyện;
- Phòng VH,TT; TTVH,TT&TT huyện;
- Lưu .

K/T TRƯỞNG BAN

PHÓ TRƯỞNG BAN



Nguyễn Thị Hương



BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

*

Số 18-CT/TW

Hà Nội, ngày 26 tháng 10 năm 2022

CHỈ THỊ
CỦA BAN BÍ THƯ

**về phát huy vai trò, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giám sát,
phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam
và các tổ chức chính trị - xã hội**

Thời gian qua, thực hiện Quyết định của Bộ Chính trị về Quy chế giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, công tác giám sát, phản biện xã hội đã đạt được nhiều kết quả quan trọng. Nhận thức của các cấp uỷ, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân về giám sát, phản biện xã hội được nâng lên; cơ sở chính trị, pháp lý của công tác giám sát, phản biện xã hội được củng cố, hoàn thiện; nội dung, phương thức thực hiện ngày càng thực chất, tập trung vào những vấn đề quan trọng, liên quan trực tiếp đến quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân và dư luận xã hội quan tâm, bức xúc; góp phần tăng cường quyền làm chủ, sự đồng thuận của nhân dân trong xây dựng, phát triển đất nước, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng.

Tuy nhiên, chất lượng, hiệu quả công tác giám sát, phản biện xã hội chưa đáp ứng được yêu cầu, chưa phát huy mạnh mẽ vai trò, sự tham gia của các thành viên Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và nhân dân. Việc quán triệt, phổ biến, tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về giám sát, phản biện xã hội chưa được coi trọng đúng mức. Việc xây dựng, triển khai các chương trình, kế hoạch giám sát, phản biện xã hội có lúc, có nơi chưa chủ động, kịp thời, thiếu trọng tâm, trọng điểm, còn hình thức; các ý kiến, kiến nghị sau giám sát, phản biện xã hội chưa sâu, tính thuyết phục chưa cao; việc theo dõi, đôn đốc giải quyết kiến nghị thiếu quyết liệt, chưa đi đến cùng. Một số tổ chức, cá nhân có thẩm quyền, trách nhiệm chưa thực hiện nghiêm túc việc trả lời, giải quyết các ý kiến, kiến nghị sau giám sát, phản biện xã hội.

Những hạn chế, bất cập nêu trên chủ yếu là do nhận thức về công tác giám sát, phản biện xã hội của một số cấp uỷ, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội chưa đầy đủ; chưa quan tâm kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Quy chế giám sát, phản biện xã hội; thiếu quy định cụ thể về quy trình, trách nhiệm trả lời, giải quyết kiến nghị sau giám sát, phản biện xã hội. Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội các cấp còn hạn chế về chuyên môn, nghiệp vụ, chậm đổi mới nội dung, phương thức giám sát, phản biện xã hội; chưa thể hiện rõ bản lĩnh, trách nhiệm đối với những ý kiến, kiến nghị của mình. Sự phối hợp giữa các cơ quan đảng, chính quyền với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội có lúc, có nơi chưa chặt chẽ, hiệu quả; nguồn lực, điều kiện bảo đảm cho hoạt động giám sát, phản biện xã hội còn hạn chế...

Để tạo chuyển biến mạnh mẽ, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, Ban Bí thư yêu cầu các cấp uỷ, tổ chức đảng thực hiện tốt một số nhiệm vụ sau:

1. Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, hướng dẫn, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp uỷ, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và nhân dân về phát huy dân chủ ở cơ sở, công tác giám sát, phản biện xã hội. Kịp thời thông tin về hoạt động của tổ chức đảng, chính quyền các cấp, nhất là xây dựng và tổ chức thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các chương trình, dự án có tác động, ảnh hưởng tới cuộc sống của người dân; về đạo đức, lối sống, trách nhiệm thực thi công vụ của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức.

Các cấp uỷ, tổ chức đảng tạo điều kiện thuận lợi để Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân tham gia giám sát, phản biện xã hội. Hằng năm, ban thường vụ cấp uỷ cho ý kiến về chương trình, kế hoạch giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp, đồng thời chỉ đạo các cấp uỷ, tổ chức đảng, người đứng đầu cấp uỷ, chính quyền khẩn trương, nghiêm túc giải quyết các kiến nghị sau giám sát, phản biện xã hội. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam định kỳ báo cáo kết quả giám sát, phản biện xã hội cho Quốc hội, hội đồng nhân dân cùng cấp thảo luận, có ý kiến đề các tổ chức, cá nhân liên quan trả lời, giải quyết các ý kiến, kiến nghị. Người đứng đầu cấp uỷ trực tiếp chỉ đạo công tác giám sát, phản biện xã hội, xác định đây là nội dung quan trọng trong công tác xây dựng Đảng, một giải pháp căn bản để thực hiện hiệu quả phương châm "dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng".

2. Nghiên cứu, rà soát, sửa đổi, bổ sung hoặc xây dựng mới các văn bản quy phạm pháp luật nhằm thể chế hoá kịp thời, đầy đủ quyền và trách nhiệm tham gia giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội. Quy định rõ trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân có thẩm quyền phối hợp, tạo điều kiện thuận lợi để phát huy vai trò giám sát của nhân dân (giám sát trực tiếp và giám sát thông qua Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội); trách nhiệm trả lời, giải quyết các ý kiến, kiến nghị sau giám sát; cơ chế tiếp nhận thông tin phản ánh của người dân trong các hoạt động thanh tra, kiểm tra, kiểm toán; cơ chế để Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội tham gia hoạt động giám sát của các cơ quan dân cử; chế tài xử lý tổ chức, cá nhân không hợp tác, gây khó khăn, cản trở hoạt động giám sát, phản biện xã hội hoặc lợi dụng quyền giám sát, phản biện xã hội để gây tổn hại cho tổ chức, cá nhân. Quy định kinh phí bảo đảm cho Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội thực hiện tốt công tác giám sát, phản biện xã hội.

3. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức giám sát, phản biện xã hội theo hướng: Chủ động, từ sớm, từ cơ sở, dân chủ, khách quan, mang tính xây dựng; có trọng tâm, trọng điểm, chú trọng giám sát theo chuyên đề, tập trung vào những chủ trương, chính sách lớn, trọng yếu, ưu tiên những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân, những vấn đề dư luận xã hội quan tâm, bức xúc. Tăng cường giám sát thực hiện kiến nghị của cử tri và nhân dân; việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của người đứng đầu, cán bộ chủ chốt và cán bộ, đảng viên. Công khai, minh bạch kết quả giám sát, phản biện xã hội theo quy định.

Phát huy vai trò chủ trì, tính chủ động của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp; tăng cường phối hợp, hiệp thương thống nhất hành động giữa các tổ chức thành viên trong xây dựng, thực hiện chương trình, kế hoạch giám sát, phản biện xã hội. Tiếp tục kiện toàn tổ chức, nâng cao năng lực, bản lĩnh, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức làm nhiệm vụ giám sát, phản biện xã hội; đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả giám sát, phản biện xã hội của các tổ chức tư vấn thuộc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên. Có cơ chế động viên, khuyến khích đoàn viên, hội viên các tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các chuyên gia, nhà khoa học, nhà quản lý, các nhân sĩ, trí thức, doanh nhân, người có kinh nghiệm thực tiễn, người có uy tín trong các dân tộc, tôn giáo và nhân dân tham gia giám sát, phản biện xã hội. Kịp thời tôn vinh, khen thưởng, nhân rộng mô hình hay, kinh nghiệm tốt trong công tác này.

4. Tổ chức thực hiện:

- Các tỉnh uỷ, thành uỷ, các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng uỷ trực thuộc Trung ương tổ chức nghiên cứu, quán triệt Chỉ thị; lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện Chỉ thị trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Đảng đoàn Quốc hội, Ban cán sự đảng Chính phủ lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật về công tác giám sát, phản biện xã hội theo tinh thần Chỉ thị này; chủ động phối hợp với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội triển khai thực hiện tốt công tác giám sát, phản biện xã hội.

- Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc Việt Nam chủ trì, phối hợp với đảng đoàn các tổ chức chính trị - xã hội, Ban Bí thư Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, đảng đoàn, cấp uỷ các tổ chức thành viên có liên quan lãnh đạo, chỉ đạo việc hiệp thương thống nhất đề cụ thể hoá, xây dựng và thực hiện các kế hoạch giám sát, phản biện xã hội phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền. Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện, kịp thời đề xuất việc tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, giải quyết những vấn đề mới phát sinh, đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

- Ban Dân vận Trung ương chủ trì, phối hợp với Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc Việt Nam theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, định kỳ hằng năm báo cáo Ban Bí thư kết quả thực hiện Chỉ thị.

Chỉ thị này phổ biến đến chi bộ.

Nơi nhận:

- Các tỉnh uỷ, thành uỷ,
- Các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng uỷ trực thuộc Trung ương,
- Các đảng uỷ đơn vị sự nghiệp trực thuộc Trung ương,
- Ban Bí thư Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh,
- Các đồng chí Uỷ viên, Ban Chấp hành Trung ương Đảng,
- Lưu Văn phòng Trung ương Đảng.

T/M BAN BÍ THƯ



Võ Văn Thường

QUYẾT ĐỊNH

**ban hành quy định về việc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam,
các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân tham gia góp ý
xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền**

| |
|-----------------|
| BAN DÂN VẬN T.Ư |
| CÔNG VĂN BẢN |
| Số: 2950 |
| Ngày: 23/12/13 |

- Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ Đảng;
- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư khoá XI;
- Căn cứ Nghị quyết Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI "Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay";
- Xét đề nghị của Ban Dân vận Trung ương,

BỘ CHÍNH TRỊ QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này bản "Quy định về việc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền".

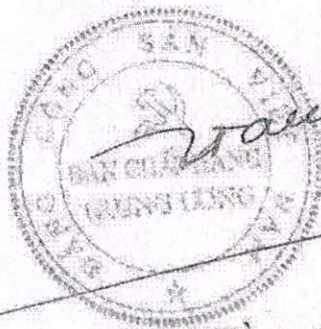
Điều 2. Các tỉnh uỷ, thành uỷ, các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng uỷ trực thuộc Trung ương có trách nhiệm chỉ đạo tổ chức thực hiện Quy định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và được phổ biến đến chi bộ.

Nơi nhận :

- Các tỉnh uỷ, thành uỷ,
- Các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng uỷ trực thuộc Trung ương,
- Các đảng uỷ đơn vị sự nghiệp Trung ương,
- Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương,
- Lưu Văn phòng Trung ương Đảng.

T/M BỘ CHÍNH TRỊ



Lê Hồng Anh

QUY ĐỊNH
về việc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội
và nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền
(Ban hành kèm theo Quyết định số 218-QĐ/TW, ngày 12-12-2013
của Bộ Chính trị)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích góp ý

1- Phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, quyền và trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân tham gia xây dựng Đảng, chính quyền trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng, hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước.

2- Tiếp tục thể chế hoá và cụ thể hoá cơ chế : Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ. Tăng cường mối quan hệ mật thiết giữa Đảng, Nhà nước với nhân dân.

Điều 2. Nguyên tắc góp ý

1- Bảo đảm dân chủ, công khai, khách quan, trung thực, có tính xây dựng.

2- Phù hợp với các quy định hiện hành của Đảng và Nhà nước; không được lợi dụng việc góp ý để vu cáo, đả kích, bôi xấu, làm ảnh hưởng đến uy tín, danh dự và hoạt động của tổ chức, cá nhân.

3- Các ý kiến góp ý bằng văn bản của tập thể do lãnh đạo cơ quan, đơn vị ký tên, đóng dấu, không nhân danh cá nhân.

4- Các ý kiến góp ý của cá nhân là công dân, người có đủ năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Phạm vi góp ý

1- Việc góp ý được thực hiện từ Trung ương đến cơ sở.

2- Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và công dân góp ý với cấp uỷ, tổ chức đảng, chính quyền và cán bộ, đảng viên công tác ở các cơ quan, đơn vị cùng cấp.

Điều 4. Chủ thể góp ý

1- Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp.

2- Cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên, công chức, viên chức, người lao động và công dân (gọi chung là cá nhân).

Chương II

GÓP Ý XÂY DỰNG ĐẢNG

Điều 5. Đối tượng góp ý

1- Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, các ban đảng Trung ương; các đảng đoàn, ban cán sự đảng, đảng uỷ trực thuộc Trung ương.

2- Ban chấp hành, ban thường vụ, thường trực cấp uỷ các cấp; các đảng đoàn, ban cán sự đảng, đảng uỷ trực thuộc tỉnh uỷ, thành uỷ; các cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp uỷ các cơ quan đảng ở các cấp; chi uỷ, chi bộ.

3- Cán bộ, đảng viên.

Điều 6. Nội dung góp ý

1- Góp ý với tổ chức đảng :

a) Dự thảo nghị quyết, chỉ thị, quyết định, quy chế, quy định, kết luận... (sau đây gọi chung là quy định) của Đảng có liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân, chức năng, nhiệm vụ của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội; dự thảo báo cáo chính trị của cấp uỷ, tổ chức đảng trước mỗi kỳ đại hội.

b) Việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan đảng, cấp uỷ, tổ chức đảng.

c) Mọi quan hệ giữa cấp uỷ, tổ chức đảng và đảng viên với nhân dân.

2- Góp ý với đảng viên :

a) Thực hiện các quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

b) Phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống và vai trò tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu cấp uỷ, tổ chức đảng; mối quan hệ giữa đảng viên với nhân dân.

Điều 7. Phương pháp góp ý

1- Góp ý định kỳ

a) Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, đoàn thể chính trị - xã hội góp ý bằng văn bản mỗi năm một lần trước khi kiểm điểm cấp uỷ, tổ chức đảng và trước khi kết thúc nhiệm kỳ của cấp uỷ cùng cấp.

b) Tổ chức đối thoại trực tiếp giữa người đứng đầu cấp uỷ ở địa phương với nhân dân mỗi năm một lần.

c) Tổ chức lấy ý kiến nhận xét của nhân dân nơi cư trú (thôn, xóm, tổ dân phố) đối với cán bộ, đảng viên mỗi năm một lần trước khi kiểm điểm cấp uỷ, tổ chức đảng, đảng viên.

2- Góp ý thường xuyên

a) Thông qua hòm thư góp ý xây dựng Đảng được đặt công khai tại trụ sở các cơ quan Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội cùng cấp và các cơ quan, tổ chức đảng các cấp.

b) Thư góp ý gửi đến cơ quan Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội hoặc gửi trực tiếp đến cơ quan, tổ chức đảng.

c) Thông qua tiếp xúc trực tiếp của cán bộ, đảng viên.

3- Góp ý đột xuất

a) Góp ý các văn bản dự thảo do cấp uỷ, tổ chức đảng gửi đến cơ quan Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội hoặc đăng công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng.

b) Góp ý khi có yêu cầu hoặc khi Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội thấy cần thiết.

c) Góp ý khi đại diện tổ chức đảng làm việc với Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội.

Điều 8. Trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội

1- Chủ trì tổ chức việc góp ý theo nội dung quy định tại điểm a của khoản 1; điểm a, điểm b của khoản 3, Điều 7 của Quy định này. Tập hợp, tổng hợp ý kiến góp ý của tổ chức, cá nhân ở các điểm a, điểm b khoản 1; điểm a, điểm b, khoản 2 và điểm a, điểm b khoản 3 (Điều 7) chuyển đến cấp uỷ, tổ chức đảng được góp ý.

2- Phối hợp với cơ quan của cấp uỷ địa phương thực hiện nội dung quy định tại điểm b, điểm c khoản 1, điểm b khoản 3 (Điều 7).

3- Theo dõi và thông tin kết quả tiếp thu góp ý của cấp uỷ, tổ chức đảng, đảng viên tới tổ chức, cá nhân góp ý.

4- Thực hiện nghiêm các quy định của Đảng và Nhà nước về giữ gìn bí mật trong quá trình thực hiện nhiệm vụ này.

Điều 9. Trách nhiệm của cấp uỷ, tổ chức đảng

1- Thực hiện việc thông báo, cung cấp thông tin về các chủ trương, chính sách, khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ, đảng viên theo quy định của Đảng; một số văn bản dự thảo nghị quyết, chỉ thị của cấp uỷ, tổ chức đảng (không thuộc diện bảo vệ bí mật).

2- Tiếp nhận, xử lý, tiếp thu ý kiến góp ý qua các hình thức được quy định tại Điều 7. Những nội dung góp ý không thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cấp mình thì cấp uỷ, tổ chức đảng chuyển cho cơ quan, tổ chức có liên quan hoặc cấp có thẩm quyền xem xét tiếp thu và thông báo cho chủ thể góp ý biết.

3- Chủ trì, phối hợp với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội tổ chức đối thoại trực tiếp giữa người đứng đầu cấp uỷ ở địa phương với nhân dân và tổ chức lấy ý kiến nhận xét của nhân dân nơi cư trú đối với cán bộ, đảng viên theo quy định tại điểm b, điểm c khoản 1 (Điều 7).

4- Hằng năm, báo cáo kết quả tiếp thu góp ý lên cấp uỷ cấp trên trực tiếp, đồng gửi cho Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội cùng cấp để theo dõi, giám sát.

Chương III

GÓP Ý XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN

Điều 10. Đối tượng góp ý

1- Quốc hội, hội đồng nhân dân, uỷ ban nhân dân; các cơ quan của Quốc hội, hội đồng nhân dân, uỷ ban nhân dân các cấp.

2- Chính phủ, lãnh đạo các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ.

3- Lãnh đạo toà án nhân dân, viện kiểm sát nhân dân các cấp, Kiểm toán Nhà nước.

4- Cán bộ, công chức, viên chức (gọi chung là cá nhân).

Điều 11. Nội dung góp ý

1- Góp ý với cơ quan, tổ chức :

a) Việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Hiến pháp và pháp luật.

b) Việc thể chế hoá, cụ thể hoá và tổ chức thực hiện các nghị quyết của Đảng, Quốc hội, hội đồng nhân dân và các văn bản quy phạm pháp luật.

c) Việc thực hiện cải cách hành chính; phòng, chống tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí và các tiêu cực khác.

d) Việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về dân chủ ở cơ sở; công tác tiếp dân và giải quyết các khiếu nại, tố cáo của công dân.

2- Góp ý với cá nhân :

a) Việc thực hiện chính sách, pháp luật của Nhà nước, thực hiện nghĩa vụ công dân.

b) Về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống và trách nhiệm nêu gương, trách nhiệm thực thi công vụ của cán bộ, công chức, viên chức, đại biểu dân cử, sĩ quan, chiến sĩ lực lượng vũ trang; nhất là người đứng đầu cơ quan nhà nước, chính quyền các cấp.

Điều 12. Phương pháp góp ý

1- Góp ý định kỳ

a) Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, đoàn thể chính trị - xã hội các cấp góp ý bằng văn bản mỗi năm một lần đối với các nội dung nêu tại Điều 11 Quy định này cho các đối tượng góp ý cùng cấp.

b) Tổ chức đối thoại trực tiếp giữa người đứng đầu chính quyền các cấp với nhân dân mỗi năm một lần.

c) Tổ chức lấy ý kiến tại hội nghị công chức, viên chức (đối với cơ quan, đơn vị) và hội nghị nhân dân (chủ yếu ở xã, phường, thị trấn) mỗi năm một lần.

2- Góp ý thường xuyên

a) Thông qua hòm thư góp ý xây dựng chính quyền đặt công khai tại trụ sở.

b) Thư góp ý gửi đến cơ quan Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội hoặc gửi trực tiếp đến cơ quan chính quyền.

c) Thông qua tiếp xúc trực tiếp của cán bộ, công chức, viên chức.

3- Góp ý đột xuất

a) Góp ý vào các văn bản dự thảo do cơ quan nhà nước gửi đến Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội hoặc đăng công khai trên Cổng Thông tin điện tử của Chính phủ, các cơ quan thuộc Chính phủ, của uỷ ban nhân dân các địa phương và các phương tiện thông tin đại chúng.

b) Góp ý cho cơ quan nhà nước, cán bộ, công chức, viên chức khi có yêu cầu hoặc khi Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội thấy cần thiết.

c) Góp ý khi các đồng chí lãnh đạo Quốc hội, Chính phủ, bộ, ngành, hội đồng nhân dân, uỷ ban nhân dân, sở, ngành đến làm việc với Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội cùng cấp.

Điều 13. Trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội

1- Tổ chức góp ý theo nội dung quy định tại điểm a khoản 1, điểm a, điểm b khoản 3 (Điều 12) Quy định này.

2- Phối hợp với các cơ quan nhà nước thực hiện các nội dung quy định tại các điểm b, c khoản 1, điểm b, khoản 3 (Điều 12) Quy định này.

3- Tổng hợp ý kiến góp ý ở các điểm b, c của khoản 1, điểm b khoản 2 và điểm b khoản 3 (Điều 12) chuyển đến các cơ quan, tổ chức có liên quan.

4- Theo dõi và thông báo kết quả tiếp thu góp ý của cơ quan nhà nước tới tổ chức, cá nhân góp ý.

5- Thực hiện nghiêm các quy định của Đảng và Nhà nước về giữ gìn bí mật trong quá trình thực hiện nhiệm vụ này.

Điều 14. Trách nhiệm của chính quyền

1- Thực hiện công khai về tổ chức, hoạt động, quy chế làm việc của tổ chức; các quy định về thủ tục hành chính; quy định trách nhiệm công vụ; các quy hoạch,

kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội; các quy định, quyết định quản lý hành chính; các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật sẽ ban hành.

2- Cung cấp thông tin về khen thưởng, kỷ luật cán bộ; các báo cáo kết quả thanh tra, giám sát, kiểm toán các cơ quan, đơn vị khi được yêu cầu.

3- Tiếp nhận, xử lý, tiếp thu ý kiến góp ý qua các hình thức được quy định tại Điều 12. Những nội dung góp ý không thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, tổ chức mình thì chuyển cho cơ quan, tổ chức có liên quan hoặc cấp có thẩm quyền xem xét, tiếp thu và thông báo cho chủ thể góp ý biết.

4- Chủ trì, phối hợp với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội cùng cấp tổ chức đối thoại trực tiếp giữa người đứng đầu cơ quan chính quyền các cấp với nhân dân và lấy ý kiến của nhân dân tại hội nghị nhân dân xã, phường, thị trấn theo quy định tại điểm b, điểm c khoản 1 (Điều 12) Quy định này.

5- Hằng năm, báo cáo kết quả tiếp thu góp ý với cấp uỷ cùng cấp và chính quyền cấp trên trực tiếp; đồng gửi cho Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội cùng cấp để theo dõi, giám sát.

Chương IV

ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM, KHEN THƯỞNG, XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 15. Điều kiện bảo đảm

Cấp uỷ, tổ chức đảng, chính quyền các cấp thực hiện nghiêm túc trách nhiệm của mình theo Điều 9 và Điều 14 Quy định này; tạo điều kiện và phối hợp chặt chẽ để Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân thực hiện tốt việc tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền ở mỗi cấp.

Điều 16. Khen thưởng

Tổ chức, cá nhân có thành tích trong việc tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền được biểu dương, khen thưởng theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng.

Điều 17. Xử lý vi phạm

1- Cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan đảng, cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp và cá nhân cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức không thực hiện hoặc thực hiện không nghiêm túc Quy định này thì tùy mức độ vi phạm để xem xét, xử lý theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, Điều lệ của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Điều lệ của các đoàn thể chính trị - xã hội.

2- Khi tiếp nhận góp ý nếu thấy tổ chức, cá nhân có biểu hiện vi phạm thì cơ quan, cấp có thẩm quyền phải tiến hành thanh tra, kiểm tra kết luận rõ ràng và xử lý vi phạm.

3- Xử lý nghiêm những tổ chức, cá nhân có hành vi trù dập, thành kiến, gây áp lực đối với tổ chức, cá nhân góp ý; tổ chức, cá nhân lợi dụng việc góp ý để vu cáo, đả kích, bôi xấu làm ảnh hưởng đến uy tín, hoạt động của tổ chức, cá nhân được góp ý.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 18. Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội, Ban Bí thư Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh có trách nhiệm

1- Lãnh đạo ban hành quy định cụ thể về trách nhiệm, nội dung, phương pháp, quy trình tham gia góp ý của tổ chức mình đối với Đảng, chính quyền theo Quy định này.

2- Tăng cường xây dựng, củng cố tổ chức, hoạt động; tuyên truyền, giáo dục cán bộ, đoàn viên, hội viên và nhân dân nâng cao nhận thức, trách nhiệm, năng lực tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền.

3- Định kỳ hằng năm báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư kết quả thực hiện Quy định (qua Ban Dân vận Trung ương).

Điều 19. Đảng đoàn Quốc hội, Ban cán sự đảng Chính phủ có trách nhiệm

Lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện Quy định theo chức năng, nhiệm vụ.

Điều 20. Các tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương có trách nhiệm

1- Lãnh đạo, chỉ đạo Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội cùng cấp tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền. Chỉ đạo xây dựng, ban hành quy định cụ thể về trách nhiệm tiếp thu góp ý của cấp uỷ, tổ chức đảng, chính quyền các cấp theo Quy định này.

2- Định kỳ hằng năm báo cáo với Bộ Chính trị, Ban Bí thư về tình hình, kết quả thực hiện Quy định (qua Ban Dân vận Trung ương).

Điều 21. Các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng uỷ trực thuộc Trung ương có trách nhiệm

1- Tổ chức tiếp thu góp ý của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân thuộc thẩm quyền, chức năng, nhiệm vụ của mình.

2- Ban Dân vận Trung ương hướng dẫn thực hiện Quy định; thường xuyên theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện, định kỳ hằng năm báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

Quy định này được phổ biến đến chi bộ.

| |
|-----------------|
| AN DÂN VĂN T. W |
| ÔNG VĂN ĐẾN |
| Số 2949 |
| Ngày 23/12/13 |

QUYẾT ĐỊNH

về việc ban hành Quy chế giám sát và phản biện xã hội
của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội

- Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ Đảng;
- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị và Ban Bí thư khoá XI;
- Căn cứ Nghị quyết Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI "Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay";
- Xét đề nghị của Ban Dân vận Trung ương,

BỘ CHÍNH TRỊ QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này bản "Quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội".

Điều 2. Các tỉnh uỷ, thành uỷ, các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng uỷ trực thuộc Trung ương có trách nhiệm chỉ đạo tổ chức thực hiện Quy chế này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và được phổ biến đến chi bộ.

Nơi nhận :

- Các tỉnh uỷ, thành uỷ,
- Các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng uỷ trực thuộc Trung ương,
- Các đảng uỷ đơn vị sự nghiệp Trung ương,
- Các đồng chí Uỷ viên Ban Chấp hành Trung ương,
- Lưu Văn phòng Trung ương Đảng.

T/M BỘ CHÍNH TRỊ



Lê Hồng Anh

QUY CHẾ

giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam
và các đoàn thể chính trị - xã hội

(Ban hành kèm theo Quyết định số 217-QĐ/TW, ngày 12-12-2013
của Bộ Chính trị)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, một số từ ngữ được hiểu như sau :

1- "Giám sát" là việc theo dõi, phát hiện, xem xét; đánh giá kiến nghị nhằm tác động đối với cơ quan, tổ chức và cán bộ, đảng viên, đại biểu dân cử, công chức, viên chức nhà nước về việc thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

2- "Phản biện xã hội" là việc nhận xét, đánh giá, nêu chính kiến, kiến nghị đối với dự thảo các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước.

3- "Giám sát và phản biện xã hội" là giám sát và phản biện của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội.

4- "Cơ quan, tổ chức" là cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan đảng, cơ quan nhà nước, các đơn vị sự nghiệp và doanh nghiệp.

Điều 2. Mục đích, tính chất của giám sát và phản biện xã hội

1- Giám sát nhằm góp phần xây dựng và thực hiện đúng các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước, các chương trình kinh tế, văn hoá, xã hội, quốc phòng, an ninh và đối ngoại; kịp thời phát hiện những sai sót, khuyết điểm, yếu kém và kiến nghị sửa đổi, bổ sung các chính sách cho phù hợp; phát hiện, phổ biến những nhân tố mới, những mặt tích cực; phát huy quyền làm chủ của nhân dân, góp phần xây dựng Đảng, Nhà nước trong sạch, vững mạnh.

2- Phản biện xã hội nhằm phát hiện những nội dung còn thiếu, chưa sát, chưa đúng, chưa phù hợp trong các văn bản dự thảo của các cơ quan Đảng, Nhà nước; kiến nghị những nội dung thiết thực, góp phần bảo đảm tính đúng đắn, phù hợp với thực tiễn đời sống xã hội và tính hiệu quả trong việc hoạch định chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của nhân dân; phát huy dân chủ, tăng cường đồng thuận xã hội.

3- Giám sát và phản biện xã hội mang tính nhân dân, tính dân chủ xã hội chủ nghĩa, tính xây dựng, tính khoa học và thực tiễn.

Điều 3. Nguyên tắc giám sát và phản biện xã hội

1- Bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, phù hợp với Hiến pháp, pháp luật, Điều lệ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Điều lệ các đoàn thể chính trị - xã hội.

2- Có sự phối hợp chặt chẽ giữa Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội với các cơ quan, tổ chức có liên quan; không làm trở ngại các hoạt động của cơ quan, tổ chức, cá nhân được giám sát và phản biện xã hội.

3- Bảo đảm dân chủ, công khai, khách quan và mang tính xây dựng.

4- Tôn trọng các ý kiến khác nhau, nhưng không trái với quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của thành viên, đoàn viên, hội viên, lợi ích quốc gia, dân tộc.

Điều 4. Chủ thể giám sát và phản biện xã hội

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội từ Trung ương đến cơ sở, bao gồm : Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Công đoàn Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Hội Cựu chiến binh Việt Nam, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.

Chương II

HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT

Điều 5. Đối tượng và nội dung giám sát

1- Đối tượng giám sát

a) Các cơ quan, tổ chức từ Trung ương đến cơ sở.

b) Cán bộ, đảng viên, đại biểu dân cử, công chức, viên chức nhà nước (sau đây gọi chung là cá nhân).

2- Nội dung giám sát

Việc thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước (trừ những vấn đề thuộc bí mật quốc gia) của cơ quan, tổ chức và cá nhân.

Điều 6. Phạm vi giám sát

1- Đối với cơ quan, tổ chức

a) Mặt trận Tổ quốc Việt Nam : Chủ trì giám sát việc thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước (trừ những vấn đề thuộc bí mật quốc gia) phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của mình.

b) Các đoàn thể chính trị - xã hội : Chủ trì giám sát việc thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước (trừ những vấn

đề thuộc bí mật quốc gia) có liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, hội viên, chức năng, nhiệm vụ của đoàn thể mình; phối hợp với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thực hiện nhiệm vụ giám sát đối với những nội dung có liên quan.

2- Đối với cá nhân

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội giám sát theo nội dung quy định tại Khoản 2, Điều 5 Quy chế này ở nơi công tác và nơi cư trú.

Điều 7. Phương pháp giám sát

1- Hằng năm, căn cứ vào tình hình thực tiễn, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội có trách nhiệm xây dựng chương trình, kế hoạch giám sát báo cáo cấp uỷ và chính quyền cùng cấp trước khi triển khai. Khi cần thiết có thể tổ chức giám sát ngoài kế hoạch.

Chương trình, kế hoạch giám sát được thống nhất với cơ quan quản lý nhà nước liên quan để hỗ trợ triển khai, bảo đảm giám sát thiết thực, đúng thực tế, có tác động tốt với đời sống chính trị, xã hội và nhân dân.

2- Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội tiếp thu ý kiến phản ánh của các thành viên, đoàn viên, hội viên, ý kiến của nhân dân, ý kiến của các chuyên gia và tổ chức khảo sát thực tế để có cơ sở kiến nghị với cơ quan Đảng, Nhà nước, cấp uỷ và chính quyền cùng cấp.

3- Giám sát thông qua việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về dân chủ ở cơ sở, hoạt động của Ban thanh tra nhân dân, Ban giám sát đầu tư của cộng đồng.

4- Giám sát thông qua nghiên cứu văn bản, tài liệu, báo cáo của các cơ quan, tổ chức; đơn, thư khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị của các tổ chức, cá nhân gửi Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội và qua phản ánh của các phương tiện thông tin đại chúng.

5- Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội tham gia các hoạt động giám sát do các cơ quan dân cử đề nghị.

Điều 8. Quyền và trách nhiệm trong giám sát

1- Đối với chủ thể giám sát

a) Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan xây dựng kế hoạch giám sát; yêu cầu cơ quan, tổ chức được giám sát cung cấp thông tin về các vấn đề có liên quan đến nội dung giám sát.

b) Tổ chức đối thoại giữa chủ thể giám sát và đối tượng giám sát để làm rõ nội dung kiến nghị khi một trong hai bên có yêu cầu.

c) Gửi báo cáo kết quả giám sát bằng văn bản (văn bản phải được đóng dấu và có chữ ký của người có thẩm quyền) đến các cơ quan được quy định ở điều này; kiến nghị và theo dõi việc giải quyết của cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền.

d) Định kỳ 6 tháng và hằng năm, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội Trung ương báo cáo kết quả giám sát với Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quốc hội, Chính phủ; Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội địa phương báo cáo kết quả giám sát với cấp uỷ, hội đồng nhân dân, uỷ ban nhân dân cùng cấp để các cơ quan, tổ chức được báo cáo cho ý kiến về việc thực hiện các kiến nghị sau giám sát.

đ) Phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan và cơ quan thông tin đại chúng phổ biến các điển hình tiên tiến, góp phần tạo phong trào thi đua học tập các điển hình tiên tiến.

e) Chịu trách nhiệm về những nội dung kết quả giám sát của tổ chức, đoàn thể mình.

2- Đối với đối tượng được giám sát

a) Cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến nội dung giám sát; trao đổi những vấn đề liên quan theo đề nghị của chủ thể giám sát; góp ý vào dự thảo báo cáo giám sát khi được chủ thể giám sát đề nghị.

b) Yêu cầu đối thoại để làm rõ nội dung kiến nghị giám sát khi cần thiết.

c) Kiến nghị với cơ quan, tổ chức cấp trên trực tiếp hoặc các cơ quan, ban, ngành chức năng liên quan, nếu chủ thể giám sát vi phạm Quy chế này.

d) Tổ chức thực hiện và trả lời kiến nghị giám sát bằng văn bản cho chủ thể giám sát theo quy định.

đ) Quốc hội, Hội đồng nhân dân và cấp uỷ đảng các cấp có trách nhiệm bố trí thời gian trong phiên họp định kỳ 6 tháng và cuối hằng năm để nghe Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp báo cáo kết quả giám sát đối với cơ quan, đơn vị; chỉ đạo các cơ quan, tổ chức có liên quan thực hiện trách nhiệm giải quyết kiến nghị sau giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội.

Chương III

HOẠT ĐỘNG VỀ PHẢN BIỆN XÃ HỘI

Điều 9. Đối tượng và nội dung phản biện xã hội

1- Đối tượng phản biện xã hội

Các văn bản dự thảo về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật, các quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội của Nhà nước (trừ những vấn đề thuộc bí mật quốc gia) phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của mình.

2- Nội dung phản biện xã hội

- Sự cần thiết, tính cấp thiết của văn bản dự thảo.
- Sự phù hợp của văn bản dự thảo với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; thực tiễn của đơn vị, địa phương.
- Tính đúng đắn, khoa học, phù hợp với thực tiễn đời sống xã hội và tính khả thi của văn bản dự thảo.
- Dự báo tác động, hiệu quả về chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại của văn bản dự thảo.

Điều 10. Phạm vi phản biện xã hội

1- Mặt trận Tổ quốc Việt Nam

Chủ trì phản biện xã hội đối với các văn bản dự thảo về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

2- Các đoàn thể chính trị - xã hội

Chủ trì phản biện xã hội đối với các văn bản dự thảo về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước có liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của đoàn viên, hội viên, tổ chức, hoạt động, chức năng, nhiệm vụ của đoàn thể mình; phối hợp với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thực hiện nhiệm vụ phản biện xã hội.

Điều 11. Phương pháp phản biện xã hội

1- Tổ chức hội nghị các cơ quan lãnh đạo trực thuộc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Ban Chấp hành các đoàn thể chính trị - xã hội từng cấp.

2- Tổ chức lấy ý kiến phản biện (thông qua tổ chức, cá nhân, đoàn viên, hội viên) trong hệ thống của tổ chức, đoàn thể mình hoặc gửi văn bản dự thảo đến các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan để lấy ý kiến phản biện.

3- Khi cần thiết, tổ chức đối thoại trực tiếp giữa chủ thể phản biện với cơ quan, tổ chức có văn bản dự thảo được phản biện.

Điều 12. Quyền và trách nhiệm trong phản biện xã hội

1- Chủ thể phản biện xã hội

a) Xây dựng kế hoạch phản biện xã hội phù hợp với kế hoạch, yêu cầu phản biện của cơ quan, tổ chức cần phản biện.

b) Tổ chức đối thoại với cơ quan, tổ chức có yêu cầu phản biện khi cần thiết.

c) Gửi kết quả phản biện bằng văn bản (văn bản phải được đóng dấu và có chữ ký của người có thẩm quyền) đến cơ quan, tổ chức yêu cầu phản biện.

d) Chịu trách nhiệm về những nội dung phản biện của mình.

đ) Bảo đảm bí mật nội dung thông tin phản biện theo yêu cầu của cơ quan, tổ chức có văn bản dự thảo (nếu có).

2- Cơ quan, tổ chức yêu cầu phản biện xã hội

a) Gửi văn bản dự thảo và cung cấp đầy đủ những thông tin, tài liệu cần thiết đến chủ thể phản biện.

b) Cử người có trách nhiệm thay mặt tổ chức của mình tham dự hội nghị phản biện do chủ thể phản biện tổ chức hoặc tham gia đối thoại theo yêu cầu của chủ thể phản biện.

c) Trả lời bằng văn bản với chủ thể phản biện về việc tiếp thu ý kiến phản biện. Báo cáo đầy đủ (bằng văn bản) các ý kiến phản biện của chủ thể phản biện với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền ban hành văn bản.

Chương IV

ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM, KHEN THƯỞNG, XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 13. Điều kiện bảo đảm

1- Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp thường xuyên củng cố, kiện toàn, nâng cao chất lượng hoạt động của tổ chức, bộ máy, cán bộ; tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng về giám sát và phản biện xã hội cho đội ngũ cán bộ.

2- Kinh phí giám sát và phản biện xã hội được ngân sách nhà nước bảo đảm theo kế hoạch hằng năm do Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp lập kế hoạch và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 14. Khen thưởng

Tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong hoạt động giám sát và phản biện xã hội thì được khen thưởng theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng.

Điều 15. Xử lý vi phạm

1- Tổ chức, cá nhân có hành vi trả thù, trù dập, cản trở tổ chức, cá nhân giám sát, phản biện xã hội hoặc bao che cho người có hành vi trả thù, trù dập, cản trở hoặc can thiệp trái quy định của Quy chế này thì tùy theo mức độ vi phạm thì bị xử lý theo quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

2- Những hành vi lợi dụng quyền giám sát và phản biện xã hội làm cản trở hoạt động, gây tổn hại đến uy tín hoặc danh dự của cơ quan, tổ chức, cá nhân đều bị xử lý theo quy định của Đảng và pháp luật, Điều lệ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và điều lệ các đoàn thể chính trị - xã hội.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 16. Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, đảng đoàn các đoàn thể chính trị - xã hội và Ban Bí thư Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh có trách nhiệm :

1- Hằng năm, lãnh đạo, chỉ đạo việc xây dựng chương trình, kế hoạch giám sát và phản biện xã hội, báo cáo với cấp uỷ và thống nhất với cơ quan nhà nước liên quan cùng cấp; kịp thời bổ sung nội dung giám sát và phản biện xã hội (khi có yêu cầu) theo quy định tại Quy chế này.

2- Uỷ ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội Trung ương ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện Quy chế tới các cấp thuộc tổ chức, đoàn thể mình.

Điều 17. Đảng đoàn Quốc hội, Ban cán sự đảng Chính phủ có trách nhiệm :

1- Lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện những nội dung có liên quan trong Quy chế.

2- Phối hợp với Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, đảng đoàn các đoàn thể chính trị - xã hội và Ban Bí thư Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh thống nhất thực hiện Quy chế theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của tổ chức mình.

Điều 18. Các tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ, ban cán sự đảng, đảng đoàn trực thuộc Trung ương có trách nhiệm :

1- Lãnh đạo, chỉ đạo các cấp uỷ đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội cùng cấp và cấp dưới tổ chức thực hiện Quy chế.

2- Định kỳ hằng năm báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư tình hình, kết quả thực hiện Quy chế (qua Ban Dân vận Trung ương).

Điều 19. Các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng uỷ trực thuộc Trung ương có trách nhiệm :

1- Lãnh đạo triển khai thực hiện Quy chế ở tổ chức, đơn vị mình.

2- Ban Dân vận Trung ương chủ trì, phối hợp với Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, đảng đoàn các đoàn thể chính trị - xã hội, Ban Bí thư Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và các cơ quan của Trung ương Đảng có liên quan hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, sơ kết, tổng kết, báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư kết quả thực hiện Quy chế và kiến nghị sửa đổi, bổ sung Quy chế khi thấy cần thiết.